TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày: 19/06/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vì Văn Tùng

Bà Hà Thị Tuất

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 27/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:23/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Sùng A B, tên gọi khác: không, sinh năm 1967 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi ĐKHKTT: Xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Sùng A L (đã chết) và bà Giàng Y G (đã chết); bị cáo có vợ Giàng Y S, sinh năm 1967, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993 và con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt lần nào; bị cáo là đối tượng nghiện ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 30/11/2017 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 09/12/2017. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Những người làm chứng:

+ Anh Lò Văn S; sinh năm 1999; nơi cư trú: Xóm V, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Anh Lò Văn D; sinh năm 1999; nơi cư trú: Xóm V, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/11/2017, tại xóm Phiêng Sa, xã Đồng Bảng, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tổ công tác Công an huyện Mai Châu phối hợp với Công an tỉnh Hòa Bình phát hiện Lò Văn D trú tại xóm V, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình điều khiển xe mô tô BKS 28M1-079.xx chở theo Lò Văn S, là người cùng xóm có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc đó, D đã vứt xuống mặt đường một gói nilon màu đen bên trong có hai viên nén hình trụ màu hồng nhưng đã bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, các đối tượng khai hai viên nén hình trụ là ma túy mua được của Sùng A B.

Ngày 30/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Sùng A B. Quá trình điều tra và lời khai của Lò Văn D, Lò Văn S, Sùng A B xác định: Vào trưa ngày 29/11/2017, Lò Văn D điều khiển xe mô tô BKS 28M1-079.08 của Lò Văn D (là bố đẻ của D), chở theo Lò Văn S đến nhà Sùng A B tại xóm X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình để mua ma túy sử dụng. Khi đến nhà gặp B, D hỏi "Có ma túy bán không?", B trả lời là "Có", thì D hỏi mua với số tiền 200.000 đồng, S liền đưa cho D 100.000 đồng và D góp thêm 100.000 đồng, sau đó D đưa số tiền 200.000 đồng cho B. Sau khi nhận tiền B đã cất đi 50.000 đồng và lấy 150.000 đồng sang nhà Sùng Y A (hàng xóm Sùng A B) mua được 03 viên ma túy tổng hợp mang về cho S và D cùng sử dụng tại nhà B, B có xin S và D nửa viên ma túy để sử dụng, dùng hết ma túy xong S và D đi về. Đến tối ngày 29/11/2017, S và D tiếp tục tìm đến nhà Ba, khi gặp Ba, S đưa cho D 200.000 đồng, D góp thêm 100.000 đồng đưa cho Ba 300.000 đồng để mua ma túy, Ba đã cất đi 100.000 đồng và cầm 200.000 đồng sang nhà Sùng Y A mua được 04 viên ma túy tổng hợp mang về cho S và D, S và D sau khi nhận được ma túy đã sử dụng 01 viên tại nhà Ba, 01 viên Sùng A B xin lại để sử dụng, số còn lại 02 viên S và D gói lại cầm về. Trên đường về nhà S và D bị phát hiện, bắt giữ. Số tiền có được từ việc mua bán ma túy B đã chi tiêu hết vào mục đích cá nhân.

Vật chứng Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu đã tiến hành thu giữ đối với vụ án gồm: 01 (một) gói được gói bằng nilon màu đen, lớp tiếp theo là giấy bạc màu trắng, bên trong chứa 02 (hai) viên nén hình trụ, màu hồng, bên trên bề mặt mỗi viên được dập chữ WY.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng tang vật xác định: 02 viên nén hình trụ màu hồng trong phong bì niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,19 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 01/KLGĐ-CAT-PC54 ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: *02 viên nén hình trụ màu hồng trong phong bì niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,19 là ma túy, loại Methamphetamine*.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-HS ngày 26/04/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố Sùng A B về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Sùng A B phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A B từ 07 đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/11/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong vụ án.

Đối với hành vi Tàng trữ trái phép 0,19 gam Methamphetamine của Lò Văn D và Lò Văn S ngày 29/11/2017, quá trình điều tra không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do trọng lượng của chất ma túy dưới mức tối thiểu theo hướng dẫn tại Mục 3.6 phần II Thông tư liên tịch số 17 ngày 24/12/2007 giữa Bộ Công an – Viện KSNDTC – TANDTC – Bộ tư pháp, do vậy Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn D, Lò Văn S theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với Sùng Y A là người mà Sùng A B khai nhận đã bán ma túy cho B, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã tiến hành xác minh, đối chất. Tuy nhiên Sùng Y A không thừa nhận A được bán chất ma túy cho Sùng A B, tại thời điểm Sùng A B khai Sùng Y A bán chất ma túy cho B thì A không có mặt tại xóm Xà L, xã P nên không đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với số tiền 150.000 đồng là tiền lãi mà Sùng A B đi mua hộ ma túy 02 lần cho Lò Văn D và Lò Văn S thì Sùng A B đã chi tiêu hết cho cá nhân, tuy nhiên xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên truy thu để sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 28M1 - 079.xx mà Lò Văn D và Lò Văn S sử dụng để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Lò Văn D trú tại: Xóm V, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Việc D sử dụng để đi mua ma túy thì anh Lò Văn D không biết nên Cơ quan Cảnh sát Công an huyện Mai Châu đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với việc Sùng A B cho Lò Văn S và Lò Văn D sử dụng ma túy tại nhà Ba, do Ba cùng là đối tượng nghiện ma túy với D và S nên không cấu thành Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Tại phiên tòa và tranh tụng bị cáo Sùng A B trình bày: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép

chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng. Bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình,Viện kiểm sát, kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội và hình phạt: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 29/11/2017, tại nhà của Sùng A B thuộc địa phận xóm Xà L, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình Sùng A B đã 02 lần bán ma túy cho Lò Văn D và Lò Văn S, cùng sinh năm 1999, cùng trú tại xóm V, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình: Lần thứ nhất vào khoảng 13 giờ, Sùng A B đã bán cho D và S 03 viên ma túy tổng hợp với số tiền 200.000 đồng; Lần thứ hai vào khoảng 19 giờ, B đã bán cho D và S 04 viên ma túy tổng hợp với số tiền 300.000 đồng. Số tiền có được từ việc mua bán ma trúy đã được Ba chi tiêu hết vào mục đích cá nhân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tàng Mua bán phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật ngăn cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực. Tuy nhiên về hình phạt của tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức quy định về hình phạt không bất lợi cho bị cáo so với quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, ngoài ra các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51; Quy định vật chứng tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 không gây bất lợi cho người phạm tội nên cần áp dụng đồng bộ Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo trong vụ án này, theo quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, bị nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt. Ma túy

hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Ảnh hưởng tiêu cực và hệ lụy của ma túy đối với xã hội và giống nòi rất lớn. Bị cáo là một người chồng, người cha đáng nhẽ bị cáo phải gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật, tu trí làm ăn và là người có ích cho gia đình, xã hội, thế nhưng vì nghiện ma túy, bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội, nên phải xử lý nghiêm để loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng đã đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Đối với hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,*". Do đó bị cáo Sùng A B có thể phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu tài sản, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên xét thấy, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0, 19 gam Methamphetamine trong vụ án sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn trả lại 0,14 gam mẫu chất còn lại được niêm phong trong phong bì Mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. Cần được tịch thu để tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về các vấn đề khác:

- Xét hành vi Tàng trữ trái phép 0,19 gam Methamphetamine của Lò Văn D và Lò Văn S ngày 29/11/2017, quá trình điều tra không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do trọng lượng của chất ma túy dưới mức tối thiểu theo hướng dẫn tại Mục 3.6 phần II Thông tư liên tịch số 17 ngày 24/12/2007 giữa Bộ Công an – Viện KSNDTC – TANDTC – Bộ tư pháp, do vậy Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn D, Lò Văn S theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Sùng Y A là người mà Sùng A B khai nhận đã bán ma túy cho B, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã tiến hành xác minh, đối chất. Tuy nhiên Sùng Y A không thừa nhận A được bán chất ma túy cho Sùng A B, tại thời điểm Sùng A B khai Sùng Y A bán chất ma túy cho B thì A

không có mặt tại xóm Xà Lĩnh, xã Pà Cò nên không đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với số tiền 150.000 đồng là tiền lãi mà Sùng A B đi mua hộ ma túy cho Lò Văn D và Lò Văn S thì Sùng A B đã chi tiêu hết cho cá nhân, tuy nhiên xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử tuyên truy thu để sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 28M1 -07908 mà Lò Văn D và Lò Văn S sử dụng để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Lò Văn D, trú tại: Xóm V, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Việc D sử dụng để đi mua ma túy thì anh Lò Văn D không biết nên Cơ quan Cảnh sát Công an huyện Mai Châu đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

- Về việc Ba cho S và D sử dụng ma túy tại nhà B, do B cùng là đối tượng nghiện ma túy với D và S nên không cấu thành Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

- Bị cáo đang bị tam giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1,3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Về án phí: Bị Sùng A B phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A B phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Sùng A B, 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/11/2017.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo Sùng A B.

2.Về xử lý vật chứng :

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong vụ án, gửi giám định, đã hoàn lại toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì màu trắng dán kín, mặt trước có ghi Công an tỉnh Hòa Bình - Phòng Kỹ thuật hình sự. *(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 26/THA ngày 30/5/2018)*

3. Về truy thu sung quỹ nhà nước:

- ÁP dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên truy thu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Sùng A B.

3.Về án phí : Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên bị cáo Sùng A B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo : Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Báo cho bị cáo Sùng A B, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Pà Cò;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Lò Văn Dần